

Bản án số: 42/2021/HS-ST

Ngày: 08-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Quảng Lực

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Xuân Mâu, Bà Hoàng Thị Thoan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2021/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 677/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Otujieme Frank I**, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1989 tại Nigieria; nơi thường trú: Số 22 đường 5 Umuaka, thị trấn Owerri, huyện New Owerri, bang Imo, Nigieria; nghề nghiệp: Lao động tự do; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; quốc tịch: Nigieria; con ông David O và bà Chireyere O; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình theo một vụ án khác; có mặt tại phiên tòa;

**2. Ngô Thị A**, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1990 tại tỉnh Nghệ An; nơi thường trú: Số 59B Vàm Trư, khu phố Nam Cao, phường V, thành phố R, tỉnh K; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (Không); giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Trường S và bà Văn Thị H; có chồng (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình theo một vụ án khác; có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 8/8/1976, thường trú tại thôn 5, xã K, huyện Q, tỉnh Q;

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 01/10/1990, thường trú tại thôn Đại Sơn, xã Đ, huyện T, tỉnh Q;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Vũ Đình H, sinh ngày 23/6/1997, thường trú tại: Ấp Bến Đà, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang;

+ Chị Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 29/7/1984, thường trú tại: Số 532/3/6 Kinh Dương Vương, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh;

+ Anh Trần Nam P, sinh ngày 03/4/1979, thường trú tại: Số 532/3/6 Kinh Dương Vương, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người phiên dịch: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983, thường trú tại: Tổ dân phố 15, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, cộng tác viên dịch thuật tiếng Anh của Phòng Tư pháp thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng tháng 5/2019, thông qua mạng xã hội Zalo, Otujieme Frank I (còn có tên gọi khác là Rector), làm quen với Ngô Thị A, một thời gian sau đó cả hai nảy sinh tình cảm và sống chung với nhau tại Phnompenh, Campuchia. Thông qua ứng dụng Whatsapp trên mạng Internet, Otujieme Frank I quen biết một số người Nigeria và đã thống nhất với những người này cùng nhau lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người Việt Nam thông qua mạng xã hội Facebook. Cuối năm 2019, Otujieme Frank I rủ Ngô Thị A cùng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền theo kế hoạch trên và được An đồng ý. Otujieme Frank I bàn với Ngô Thị A mua sim điện thoại di động không chính chủ, số thuê bao di động là 0386.865.580 rồi thuê người mở tài khoản Ngân hàng tại Việt Nam và mua lại để sử dụng. Theo sự bàn bạc nói trên, Ngô Thị A trở về Việt Nam và thuê anh Vũ Đình H mở 09 tài khoản, đồng thời mua các sim điện thoại di động không chính chủ cung cấp cho Hữu đăng ký các dịch vụ tại các Ngân hàng, sau đó Ngô Thị A nhận thẻ ATM và trả cho Vũ Đình H số tiền 21.000.000đ. Sau khi có được thẻ ATM và sim điện thoại, Ngô Thị A đã giao lại cho Otujieme Frank I, rồi cùng thực hiện hành vi lừa đảo, chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị N, trú tại Quảng Bình với số tiền 149.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, khoảng đầu tháng 1/2020, chị Nguyễn Thị H thông qua mạng xã hội Facebook đồng ý kết bạn với tài khoản tên nước ngoài, được tài khoản này hứa tặng cho một món quà và tiền đô la (USD). Tài khoản này yêu cầu Hà cung cấp họ tên, địa chỉ và số điện thoại để người này gửi hàng. Chị Hà đã thực hiện yêu cầu trên. Sau khi nhận thông tin về Nguyễn Thị H do tài khoản William Blunt cung cấp, Otujieme Frank I chỉ đạo Ngô Thị A sử dụng sim thuê bao di động số 0386.865.580 gọi điện thoại đến chị Hà, tự xưng là nhân viên giao hàng quốc tế, yêu cầu Hà nộp 12.000.000 đồng vào số tài khoản 7501 0000

465 554 của Ngân hàng BIDV do Vũ Đình H làm chủ tài khoản, để làm phí thông quan thùng quà từ nước ngoài gửi về. Chị Nguyễn Thị H đã nộp 12.000.000 đồng vào tài khoản trên. Sau đó chị Hà tiếp tục nhận được cuộc gọi, nội dung thông báo là cơ quan chức năng phát hiện thùng quà có số lượng tiền ngoại tệ USD lớn, yêu cầu chị Hà đóng thêm 72.000.000 đồng tiền phạt, nộp vào tài khoản 1817 1026 1000 135 của Ngân hàng Eximbank do Vũ Đình H làm chủ tài khoản. Theo yêu cầu trên, ngày 07/01/2020, chị Hà đã nộp 72.000.000 đồng vào tài khoản 1817 1026 1000 135 của Ngân hàng Eximbank do Vũ Đình H làm chủ tài khoản.

Lần thứ hai, vào cuối tháng 01/2020, chị Nguyễn Thị N trú tại xã Đồng Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình thông qua mạng xã hội Facebook đồng ý kết bạn với một tài khoản tên nước ngoài. Tài khoản này hứa tặng chị Nga một món quà và tiền đô la (USD), yêu cầu chị Nga cung cấp họ tên, địa chỉ và số điện thoại để việc gửi và nhận hàng thực hiện được. Chị Nga đã cung cấp các thông tin theo yêu cầu trên. Sau khi nhận được thông tin về chị Nga, Ngô Thị A đã gọi điện thoại cho chị Nga, tự xưng là nhân viên giao hàng quốc tế, yêu cầu chị Nga nộp 17.000.000 đồng vào số tài khoản 181710261000.135 của Ngân hàng Eximbank do Vũ Đình H làm chủ tài khoản để làm phí thông quan thùng quà từ nước ngoài gửi về. Sau khi chị Nga đã nộp tiền theo yêu cầu, Ngô Thị A tiếp tục gọi điện thoại cho chị Nga, thông báo cơ quan chức năng phát hiện thùng quà có chứa nhiều tiền đô la (USD), yêu cầu chị Nga phải đóng thêm số tiền 48.000.000 đồng tiền phạt để được nhận hàng. Ngày 31/01/2020 chị Nguyễn Thị N chuyển số tiền 48.000.000 đồng vào tài khoản nói trên.

Nhận được tiền của các bị hại, thời gian đầu Otujieme Frank I trực tiếp đến các cây ATM trên địa bàn thành phố Phnompenh, Campuchia để rút tiền, loại tiền đô la (USD), tuy nhiên do việc rút tiền đô la giới hạn mỗi ngày được ít, nên Otujieme Frank I chỉ đạo Ngô Thị A tìm người đổi tiền Việt Nam sang tiền đô la (USD) để thực hiện việc rút tiền tại các cây ATM bằng loại tiền đồng Việt Nam, sau đó đổi sang loại tiền đô la (USD). Theo sự chỉ đạo trên, Ngô Thị A tiếp tục thông qua mạng xã hội, giới thiệu mình tên Tường Vy, kết bạn với vợ chồng Nguyễn Ngọc Huệ, Trần Nam Phong để đổi tiền Việt Nam sang tiền đô la Mỹ. Số tiền chiếm đoạt được do Otujieme Frank I cất giữ, chi tiêu chung cho cả hai người.

Bản Cáo trạng số 11/VKSQB-P3 ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo Otujieme Frank I và Ngô Thị A về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Otujieme Frank I mức án 36-42

tháng tù, xử phạt bị cáo Ngô Thị A 30-36 tháng tù, buộc hai bị cáo liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 84.000.000 đồng, cho chị Nguyễn Thị N số tiền 65.000.000 đồng. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo, vì hai bị cáo hiện tại không có tài sản.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các bị cáo Otujieme Frank I và Ngô Thị A trong tháng 01/2020 đã phối hợp với một số người không xác định danh tính, theo lời khai của Otujieme Frank I thì những người này mang quốc tịch Nigieria, thực hiện hành vi thông qua mạng xã hội Facebook kết bạn với các chị Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị N, cung cấp cho các chị thông tin với nội dung là họ đang ở nước ngoài, đã gửi quà và tiền đô la (USD) về cho hai chị, sau đó Ngô Thị A tự xưng là nhân viên giao hàng quốc tế gọi điện thoại cho hai chị yêu cầu nộp tiền thông quan thùng hàng và tiền phạt do trong các thùng hàng chứa nhiều tiền đô la(USD) vào các tài khoản mở tại các Ngân hàng Việt Nam do Otujieme Frank I quản lý. Các chị Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N tin tưởng vào các thông tin trên, đã chuyển vào các tài khoản số tiền 149.000.000 đồng, trong khi việc gửi các thùng hàng cho các chị này là không có thật. Otujieme Frank I đã nhận số tiền này sử dụng chung cùng với Ngô Thị A và chia cho những người khác mà theo Otujieme Frank I thì những người này có quốc tịch Nigeria, cùng tham gia vào việc lừa đảo chiếm đoạt tiền của các chị Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị N như đã nói ở trên. Hành vi nói trên của các bị cáo Otujieme Frank I và Ngô Thị A là phạm vào tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự, đúng như Bản Cáo trạng số 11/VKSQB-P3 ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo.

[2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Otujieme Frank I và Ngô Thị A cùng có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Ngô Thị A có bố là người có công với nước, cụ thể đã được Chủ tịch nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất và là thương binh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thêm cho Bị cáo.

[4]. Bị cáo Otujieme Frank I là người khởi xướng, chủ mưu, trực tiếp nhận, quản lý và phân chia số tiền mà các bị hại chuyển đến nên là người phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo Ngô Thị A tuy là người bị rủ rê, lôi

kéo vào hoạt động phạm tội của nhóm tội phạm người nước ngoài, nhưng đã thể hiện vai trò tích cực, là mắt xích quan trọng, không thể thiếu để kế hoạch lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các chị Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N của hai bị cáo và nhóm tội phạm người nước ngoài được thực hiện một cách trót lọt.

[5]. Với hành vi chiếm đoạt của các bị hại số tiền 149.000.000 đồng, là mức cao tính theo giá trị tài sản chiếm đoạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự, cùng với các phân tích tại các đoạn [2], [3], [4], thấy rằng cần xử phạt các bị cáo mức án trong khoảng từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy không cần thiết áp dụng đối với hai bị cáo vì các bị cáo hiện không có tài sản để thi hành.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Theo lời khai của bị cáo Otujieme Frank I, số tiền 149.000.000 đồng chiếm đoạt được của các chị Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N, Otujieme Frank I đã sử dụng chung với Ngô Thị A, gửi về Nigeria và chia cho những người Nigeria khác cùng tham gia lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các chị Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N trong vụ án này. Tuy vậy, đối với những người Nigeria khác có hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam theo lời khai của bị cáo Otujieme Frank I, Cơ quan cảnh sát điều tra Việt Nam không có đủ căn cứ để khởi tố, điều tra, nên số tiền 149.000.000 đồng nói trên, hai bị cáo Otujieme Frank I và Ngô Thị A phải liên đới bồi thường cho các bị hại. Các bị cáo có quyền căn cứ pháp luật của các quốc gia khác mà những người trên đang cư trú để yêu cầu cơ quan có thẩm quyền buộc những người trên trả lại cho các bị cáo phần tiền mà các bị cáo đã bồi thường thay cho họ theo phán quyết của Tòa án Việt nam. Do không xác định được phần ăn chia cụ thể giữa Otujieme Frank I và Ngô Thị A đối với số tiền các bị cáo chiếm đoạt được của các bị hại, nên các bị cáo phải chịu mức bồi thường ngang nhau, mỗi người phải bồi thường 74.500.000 đồng.

[7]. Về án phí: Cần buộc các bị cáo, mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.725.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước Việt Nam theo quy định tại các điểm a, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Otujieme Frank I và Ngô Thị A; riêng bị cáo Ngô Thị A được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tuyên bố các bị cáo Otujieme Frank I và Ngô Thị A phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; xử phạt bị cáo Otujieme Frank I 03 năm 06 tháng (ba năm sáu tháng) tù, xử phạt bị cáo Ngô Thị A 02 năm 06 tháng (hai năm sáu tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi thi hành án, hoặc xác định theo quyết định tổng hợp hình phạt của Bản án này với Bản án khác theo quy định tại khoản 3 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Căn cứ các điều 288, 290, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc các bị cáo Otujieme Frank I và Ngô Thị A phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 84.000.000 đồng, cho chị Nguyễn Thị N số tiền 65.000.000 đồng, theo phần mỗi bị cáo phải chịu là 74.500.000 đồng.

3. Căn cứ các điểm a, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Otujieme Frank I và Ngô Thị A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.725.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong khoản bồi thường trên, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm (do đây là trường hợp các bên không có thỏa thuận).

Trường hợp bản án thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/10/2021); các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại ĐN;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra CAQB;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Cục THA DS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Vụ GDKT 1 TAND TC (nếu án sơ thẩm có HLPL);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, án văn, VP TAQB.

(Đã ký)

**Hoàng Quảng Lực**